

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/DS-ST
Ngày: 14-4-2023
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất và bà Đào Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 315/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXX-ST ngày 28/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2023/QĐST-DS ngày 28/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P

Trụ sở: 25 Bis N, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Đức H – Chuyên viên quan hệ khách hàng. Địa chỉ: Số 388 N, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Vòng Mạnh H, sinh năm 1979.

2.2. Bà Gợi Bầu C, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khu A, ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Ông H có mặt; ông H, bà C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Chu Đức Hải trình bày:

Ngân hàng TMCP P đã cho ông Vòng Mạnh H và bà Gíp Bầu C vay tiền là 980.000.000 đồng theo các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 11557/17/HĐTDTDH-CN/095-KU01 ngày 09/8/2017, số tiền vay là 600.000.000 đồng; mục đích vay là bổ sung vốn sản xuất. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 72 tháng; lãi suất 11%/năm; thời hạn trả nợ là ngày 10/8/2023.

+ Hợp đồng tín dụng số 5004/19MN/HĐTD ngày 20/02/2019, số tiền vay 380.000.000 đồng; mục đích vay là tiêu dùng, mua sắm vật dụng. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 84 tháng; lãi suất 13%/năm; thời hạn trả nợ là ngày 22/02/2026.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông Vòng Mạnh H và bà Gíp Bầu C đã thế chấp các quyền sử dụng thửa đất số 297, tờ bản đồ số 3, xã Sông Thao và thửa đất số 114, tờ bản đồ số 33, xã Sông Thao để làm biện pháp bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 10154/17/HĐBĐ-095 ngày 09/8/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0204/16/HĐBĐ-095 ngày 11/4/2016 được công chứng tại Văn phòng công chứng Hoàng Long – tỉnh Đồng Nai.

Ông Vòng Mạnh H và bà Gíp Bầu C thực hiện việc trả nợ đúng hạn cho đến ngày 14/10/2020 thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 14/10/2020, ông Vòng Mạnh H và bà Gíp Bầu C còn nợ Ngân hàng TMCP P số tiền cụ thể theo các hợp đồng tín dụng đã ký như sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng số 11557/17/HĐTDTDH-CN/095-KU01 ngày 09/8/2017: nợ gốc còn lại chưa thanh toán 298.199.996 đồng.

- Theo Hợp đồng tín dụng số 5004/19MN/HĐTD ngày 20/02/2019: nợ gốc còn lại chưa thanh toán 298.460.000 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP P yêu cầu ông Vòng Mạnh H và bà Gíp Bầu C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền theo 02 hợp đồng tín dụng và lãi suất phát sinh tạm tính đến ngày 14/10/2020 là 615.359.257 đồng (trong đó nợ gốc là: 596.659.996 đồng, nợ lãi là 18.699.251 đồng) và yêu cầu ông Vòng Mạnh H và bà Gíp Bầu C phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 15/10/2020 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ trên.

Trường hợp ông Vòng Mạnh H và bà Gíp Bầu C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ trên cho Ngân hàng thì yêu cầu phát mãi các tài sản đảm bảo mà ông Vòng Mạnh H và bà Gíp Bầu C đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP P để thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày, trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị đơn đã thanh toán thêm cho ngân hàng một khoản nợ gốc và còn nợ ngân hàng số tiền cụ thể như sau: Theo Hợp đồng tín dụng số 11557/17/HĐTDTDH-CN/095-KU01 ngày 09/8/2017: nợ gốc còn lại chưa thanh toán 214.569.959 đồng; Theo Hợp đồng tín dụng số 5004/19MN/HĐTD ngày

20/02/2019: nợ gốc còn lại chưa thanh toán 164.111.382 đồng. Nay Ngân hàng TMCP P yêu cầu ông Vòng Mạnh H và bà Gịp Bầu C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền theo 02 hợp đồng tín dụng và lãi suất phát sinh tạm tính đến ngày 14/4/2023 là 476.949.162 đồng (trong đó nợ gốc là: 378.681.341 đồng, lãi trong hạn là: 60.767.266, lãi quá hạn là 37.500.555 đồng) và yêu cầu ông Vòng Mạnh H và bà Gịp Bầu C phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 15/4/2023 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ trên.

2. Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Vòng Mạnh H và bà Gịp Bầu C vắng mặt:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Vòng Mạnh H và bà Gịp Bầu C tới trụ sở Tòa án để lấy lời khai và hòa giải nhưng ông Vòng Mạnh H và bà Gịp Bầu C đều vắng mặt và cũng không có trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

3.1. Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Vi phạm thời hạn gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

3.2. Về việc giải quyết vụ án dân sự:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Vòng Mạnh H và bà Gịp Bầu C phải trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm tính đến ngày 14/4/2023 (ngày xét xử vụ án) là 476.949.162 đồng (trong đó nợ gốc là: 378.681.341 đồng, lãi trong hạn là: 60.767.266, lãi quá hạn là 37.500.555 đồng).

- Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng thửa đất số 297, tờ bản đồ số 3, xã Sông Thao và quyền sử dụng thửa đất số 114, tờ bản đồ số 33, xã Sông Thao. Xét thấy thửa đất 297, tờ bản đồ số 3, và thửa đất số 114, tờ bản đồ số 33, xã Sông Thao thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông H, bà C, việc ký kết hợp đồng là tự nguyện như vậy đối tượng và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý. Do vậy được dùng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của ông H, bà C.

- Về án phí: Áp dụng nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc đương sự phải nộp án phí theo quy định.

Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định quan hệ pháp luật, tư cách của đương sự và thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, đối chiếu các quy định của pháp luật; có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí và chi phí tố tụng, bị đơn ông Vòng Mạnh H và bà Gíp Bầu C phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tố tụng:

- Về tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp:

Ngân hàng TMCP P (gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu ông Vòng Mạnh H và bà Gíp Bầu C thanh toán tiền nợ gốc và lãi trong hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định Ngân hàng TMCP P là nguyên đơn, ông Vòng Mạnh H và bà Gíp Bầu C là bị đơn. Căn cứ khoản 14, 16 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

- ***Về thẩm quyền giải quyết:*** Ông Vòng Mạnh H và bà Gíp Bầu C có địa chỉ thường trú và cư trú tại khu A, ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- ***Về thủ tục tố tụng khác:*** Bị đơn ông Vòng Mạnh H và bà Gíp Bầu C đã được tổng đạt (niêm yết) hợp lệ 02 lần (quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và quyết định hoãn phiên tòa) nhưng vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1. Ngân hàng TMCP P yêu cầu ông Vòng Mạnh H và bà Gíp Bầu C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền theo 02 hợp đồng tín dụng và lãi

suất phát sinh tạm tính đến ngày 14/4/2023 (ngày xét xử vụ án) là 476.949.162 đồng (trong đó nợ gốc là: 378.681.341 đồng, lãi trong hạn là: 60.767.266, lãi quá hạn là 37.500.555 đồng) và yêu cầu ông Vòng Mạnh H và bà Gíp Bầu C phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 15/4/2023 cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ trên.

Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Vòng Mạnh H và bà Gíp Bầu C đến Tòa án để làm việc, hòa giải nhưng ông H, bà C vẫn cố tình vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngân hàng TMCP P đã xuất trình đầy đủ các chứng cứ như hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản, giấy nhận nợ,... Các chứng cứ mà Ngân hàng cung cấp là hợp lệ và thể hiện ông Vòng Mạnh H và bà Gíp Bầu C đã vi phạm hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

Do đó, buộc ông Vòng Mạnh H và bà Gíp Bầu C phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP P toàn bộ số tiền nợ vay gốc và lãi tính đến ngày 14/4/2023 (ngày xét xử vụ án) là 476.949.162 đồng (trong đó nợ gốc là: 476.949.162 đồng, lãi trong hạn là: 60.767.266, lãi quá hạn là 37.500.555 đồng) và thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại 02 Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng TMCP P kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ.

2.2. Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 10154/17/ HĐBĐ-095 ngày 09/8/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0204/16/HĐBĐ-095 ngày 11/4/2016 được công chứng tại Văn phòng công chứng Hoàng Long – tỉnh Đồng Nai. Tài sản bị đơn thế chấp để đảm bảo cho khoản vay nói trên là các quyền sử dụng thửa đất số 297, tờ bản đồ số 3, xã Sông Thao và thửa đất số 114, tờ bản đồ số 33, xã Sông Thao.

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 10154/17/ HĐBĐ-095 ngày 09/8/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0204/16/HĐBĐ-095 ngày 11/4/2016 đã được đăng ký thế chấp và công chứng theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu đưa tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 10154/17/ HĐBĐ-095 ngày 09/8/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0204/16/HĐBĐ-095 ngày 11/4/2016, làm tài sản bảo đảm thi hành án trong trường hợp ông Vòng Mạnh H và bà Gíp Bầu C không có khả năng thanh toán số tiền nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông Vòng Mạnh H và bà Gíp Bầu C phải chịu 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do nguyên đơn đã đóng tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, do đó buộc bị đơn có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền này.

[3]. Về án phí: Bị đơn phải nộp 23.077.966 đồng được làm tròn thành 23.078.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, 68, khoản 1 Điều 147, Điều 157, 158, Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 4, 90, 91, 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các điều 116, 117, 385, 463, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P đối với ông Vòng Mạnh H và bà Gịp Bầu C về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Vòng Mạnh H và bà Gịp Bầu C phải trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm tính đến ngày 14/4/2023 (ngày xét xử vụ án) là 476.949.162 đồng (trong đó nợ gốc là: 378.681.341 đồng, lãi trong hạn là: 60.767.266, lãi quá hạn là 37.500.555 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử ông Vòng Mạnh H và bà Gịp Bầu C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tài sản bảo đảm thi hành án gồm:

- Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 297, tờ bản đồ số 3, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 805971, vào sổ cấp GCN: CS 04240 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09/7/2015.

- Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số và thửa đất số 114, tờ bản đồ số 33, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 552349, vào sổ cấp GCN: CH 00028 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/12/2012.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Vòng Mạnh H và bà Gặp Bầu C có trách nhiệm trả lại số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP P.

3. Về án phí: Ông Vòng Mạnh H và bà Gặp Bầu C phải chịu 23.078.000 đồng (hai mươi ba triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền 14.368.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005997 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Tâm